

**CHỈ THỊ**  
**Về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội**  
**thành phố Đà Nẵng 5 năm 2011 - 2015**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIX về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2006 - 2010, Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2001 - 2010, các ngành, các cấp, doanh nghiệp và nhân dân thành phố đã nỗ lực vượt qua các thách thức, tranh thủ các thời cơ và đã đạt được những thành tựu quan trọng trong việc phát triển kinh tế và cải thiện đời sống nhân dân.

Song, do hậu quả của thiên tai, bão lụt các năm 2006, 2007, diễn biến phức tạp và khó lường của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu ảnh hưởng đến tình hình kinh tế xã hội trong nước từ năm 2008 - 2010 đã tác động trực tiếp đến quá trình xây dựng và phát triển thành phố trong bối cảnh hội nhập. Để khắc phục các khó khăn, thách thức nêu trên, ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ thành phố lần thứ XX, xây dựng và phát triển thành phố trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước, Chủ tịch UBND thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện triển khai xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 với những nội dung chủ yếu như sau:

**A. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 phải được xây dựng trên cơ sở tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010, các Nghị quyết của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Đảng bộ thành phố, HĐND thành phố và trên cơ sở dự báo tình hình thế giới, trong nước giai đoạn 2011 - 2015; xác định mục tiêu phát triển kế hoạch 5 năm phù hợp với mục tiêu Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020. Nội dung chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 thành phố Đà Nẵng gồm:

**I. Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010**

Căn cứ Báo cáo đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng toàn quốc và Đại hội XIX Đảng bộ thành phố về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, Báo cáo đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 và Khung theo dõi, đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng 5 năm 2006 - 2010 đã được UBND thành phố phê duyệt; các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện ước thực hiện kế

hoạch năm 2009, dự kiến kế hoạch năm 2010, đánh giá toàn diện việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên tất cả các mặt, chú trọng các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu điều chỉnh tại báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010. Các nội dung tập trung đánh giá như sau:

1. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XIX, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2006 - 2010, trong đó chú trọng đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX); Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; các giải pháp, chính sách nhằm kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, ngăn chặn suy giảm kinh tế, tăng trưởng bền vững đi đôi với việc thực hiện các mục tiêu an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; các Chương trình hành động của Thành ủy Đà Nẵng gồm: Chương trình hành động số 12-Ctr/TU; số 13-Ctr/TU; số 25-Ctr/TU.

2. Tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách của thành phố; thành tựu về tăng trưởng kinh tế gắn với giải quyết các vấn đề an sinh xã hội, phát triển bền vững; chuyển dịch cơ cấu kinh tế (cơ cấu ngành, nội bộ ngành, thành phần kinh tế), cơ cấu đầu tư phát triển và cơ cấu lao động gắn với sự tác động của hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt sau khi Việt Nam là thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và việc đẩy mạnh thực hiện các Hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương khác...

3. Phân tích sâu về chất lượng và đóng góp trong tăng trưởng của từng ngành, khả năng phát triển và cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; năng lực sản xuất mới tăng thêm; việc hoàn thiện và phát triển môi trường đầu tư, cạnh tranh, kinh doanh và du lịch; quy mô và chất lượng hoạt động của các doanh nghiệp trên địa bàn; trình độ công nghệ, năng lực khai thác và sử dụng các cơ sở vật chất - kỹ thuật, ứng dụng các thành tựu khoa học và đổi mới công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội; việc khai thác và sử dụng các nguồn lực.

4. Đánh giá các nội dung trong lĩnh vực xã hội và bảo vệ môi trường, chú trọng việc thực hiện chủ trương an dân, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần, các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, lao động - thương binh và xã hội, xóa đói, giảm nghèo, văn hóa, thể thao và du lịch, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bình đẳng giới, phát triển thanh niên... Tập trung đánh giá, phân tích việc thực hiện các mục tiêu thuộc Chương trình “thành phố 5 không”, Chương trình “thành phố 3 có”, Chương trình “Đào tạo 100 thạc sỹ, tiến sỹ ở nước ngoài”, Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường”.

5. Vấn đề huy động và sử dụng các nguồn vốn như: vốn ngân sách nhà nước, tín dụng đầu tư nhà nước và tín dụng ngân hàng thương mại, vốn dân cư, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), các khoản viện trợ phi Chính phủ (NGO), vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), nguồn tài chính doanh nghiệp. Đánh giá tình hình, tiến độ thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án lớn khác.

6. Cơ chế quản lý, công tác chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch, công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, chấp hành kỷ luật, kỷ cương, chất lượng đội

ngũ cán bộ; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

7. Vấn đề kết hợp phát triển kinh tế và quốc phòng, an ninh. Tình hình an ninh, trật tự, tai nạn giao thông, trật tự đô thị, công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn ma túy... Yêu cầu xây dựng, củng cố và tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Công tác quốc phòng toàn dân, giáo dục quốc phòng; thông tin, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn.

Ngoài ra, việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 cần làm rõ việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII của Ban chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; xây dựng đội ngũ tri thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; Nghị quyết Hội nghị lần thứ IX của Ban chấp hành Trung ương Đảng và các nghị quyết khác của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng; kết quả thực hiện các nghị quyết của Chính phủ, HĐND thành phố, các quyết định và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố trong việc thực hiện kế hoạch hằng năm để đạt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

Báo cáo đánh giá kế hoạch 2006 - 2010 phải làm rõ những thành tựu, kinh nghiệm, tồn tại, yếu kém so với mục tiêu đề ra; những nguyên nhân của thành công và tồn tại, hạn chế, gồm nguyên nhân khách quan và chủ quan; đóng góp, trách nhiệm của từng ngành, từng cấp và chú ý đánh giá tác động tích cực và tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế, nguy cơ lạm phát tăng trở lại có thể ảnh hưởng sâu đến sản xuất công nghiệp, xuất khẩu và tiêu dùng trong nước để từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm phục vụ cho việc xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

## **II. Nội dung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015**

Kinh tế thành phố ngày càng phát triển trong xu thế hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế khu vực và thế giới; cùng với những biến động tiêu cực và tích cực, sẽ có ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân thành phố. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 được xây dựng trong bối cảnh kinh tế cả nước và thế giới đối mặt nhiều khó khăn, thách thức, nhất là hậu quả cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, giai đoạn 2011 - 2015 thành phố có một số thuận lợi như: kinh tế thế giới và trong nước đang có xu thế hồi phục và phát triển sau cuộc khủng hoảng, tạo cơ hội đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển thương mại, xuất khẩu; phát huy những thành tựu đạt được sau hơn 10 năm tập trung đầu tư và phát triển đồng bộ hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, nhất là hạ tầng giao thông; hệ thống doanh nghiệp và hạ tầng dịch vụ đã phát triển đa dạng và phong phú; công tác cải cách thủ tục hành chính, bộ máy tổ chức, điều hành của các ngành, các cấp ngày càng được hoàn thiện và phát triển; nhân tố khách quan của vị thế chiến lược về địa chính trị, tính sẵn có của các nguồn lực kinh tế, xã hội và quy mô, chất lượng tăng trưởng, thực trạng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư, lao động theo định hướng đã đề ra là động lực, tiềm lực kinh tế thành phố; vấn đề ổn định quốc

phòng, an ninh, đảm bảo môi trường tự nhiên và xã hội tiếp tục là nền tảng phát triển trong xu thế hội nhập.

## **1. Mục tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015:**

Tiếp tục xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung với vai trò là trung tâm dịch vụ; là thành phố cảng biển, đầu mối giao thông quan trọng về vận tải và trung chuyển hàng hoá trong nước và quốc tế; trung tâm bưu chính viễn thông và tài chính - ngân hàng; một trong những trung tâm y tế, văn hoá - thể thao, giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ cao của miền Trung; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung và cả nước.

## **2. Định hướng phát triển và các nhiệm vụ chủ yếu:**

2.1. Phân đầu tốc độ tăng tổng sản phẩm xã hội (GDP, giá so sánh) 5 năm 2011 - 2015 đạt 10-11%/ năm. GDP bình quân đầu người năm 2015 đạt khoảng 2.800 - 3.000 USD. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư, lao động theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, trong đó hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế là “*Dịch vụ - Công nghiệp - Nông nghiệp*”.

2.2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng thuận lợi, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, minh bạch, ổn định. Khuyến khích các doanh nghiệp thúc đẩy đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh hợp pháp, chuyên nghiệp, mở rộng thị trường và hiệu quả.

2.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chủ trương, đường lối, quan điểm của Nghị quyết số 33/NQ-TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về “*Xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước*”. Chủ động thực hiện chỉ đạo của Trung ương về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển bền vững trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện chiến lược biển Việt Nam...

2.4. Tranh thủ khai thác và phát huy lợi thế so sánh, các thế mạnh từ các nguồn lực phát triển và các ngành, lĩnh vực, đặc biệt chú trọng phát triển các sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Xây dựng, cải tiến quy mô và chất lượng các sản phẩm công nghiệp chủ lực, phát triển công nghiệp trên cơ sở đổi mới công nghệ, đầu tư nguồn nhân lực, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm và ngành công nghiệp chủ lực, mũi nhọn. Khai thác, bảo tồn và phát triển hiệu quả kinh tế biển. Phát triển mạnh các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, đóng góp nguồn thu ngân sách lớn, các dịch vụ thành phố có lợi thế như: vận tải, tài chính - ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính - viễn thông, tư vấn, công nghệ thông tin và chuyển giao công nghệ... đặc biệt, đầu tư phát triển lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

2.5. Khuyến khích phát triển các loại hình doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp dân doanh, có vốn đầu tư nước ngoài, phát triển hiệu quả các doanh nghiệp sau cổ phần hóa và được sắp xếp lại. Thực hiện tốt các chủ trương, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã, các doanh nghiệp nhỏ và vừa để phát triển

sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống người lao động.

2.6. Khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý; tiếp tục rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các dự án đầu tư trong và ngoài nước; trong và ngoài các khu công nghiệp, sử dụng vốn đầu tư và phân kỳ dự án đầu tư để điều chỉnh hoặc tiếp tục đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo hướng đảm bảo nhu cầu phát triển kinh tế thành phố và khu vực và là động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm. Khuyến khích đầu tư phát triển các khu vực có trình độ phát triển chênh lệch so với vị trí trung tâm.

2.7. Phát triển thị trường tài chính, bất động sản, lao động... đảm bảo lành mạnh hệ thống tài chính - tiền tệ, thực hiện tốt mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ ổn định ngân sách; khai thác tối đa các nguồn thu nhằm đảm bảo cân đối nguồn tài chính.

2.8. Tăng cường tính chủ động trong hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại. Khuyến khích, tạo thuận lợi để các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài phục vụ mục tiêu phát triển thành phố.

2.9. Tiếp tục phát huy các thành tựu của Chương trình “thành phố 5 không”, Chương trình “thành phố 3 có”, chính sách thu hút nhân tài. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thể dục thể thao... thực hiện tốt chủ trương an dân, phát triển bền vững.

2.10. Phát triển và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ, từng bước hình thành và phát triển thị trường khoa học và công nghệ; khu công nghệ cao, công nghệ thông tin. Tăng cường nghiên cứu, phổ biến và ứng dụng chuyển giao khoa học và công nghệ, áp dụng các công trình khoa học phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Tăng cường đổi mới và hiện đại đối với các trang thiết bị khoa học và công nghệ, phát triển mạnh các ngành sử dụng công nghệ cao.

2.11. Nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực, chú trọng đào tạo nhân lực trình độ cao, công nhân kỹ thuật lành nghề; mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề. Phát triển mạng lưới trường lớp theo cơ cấu hợp lý giữa các ngành và cấp học đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân.

2.12. Đẩy mạnh thực hiện Đề án “có việc làm”, khuyến khích nhân dân làm giàu chính đáng, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, phát triển hệ thống an sinh xã hội; nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe nhân dân, đảm bảo công bằng xã hội; tập trung hỗ trợ phát triển các địa bàn có điều kiện khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số; ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

2.13. Thực hiện hiệu quả Đề án “Có nếp sống văn hóa, văn minh đô thị”. Thực hiện lồng ghép cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống văn hoá ở khu dân cư, văn hóa cơ sở. Giữ gìn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống; gắn việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hoá với việc xây dựng các tuyến, điểm du lịch. Xây dựng các thiết chế văn hoá - thông tin đồng bộ từ thành phố đến quận, huyện và phường, xã.

2.14. Khuyến khích phát triển phong trào luyện tập thể dục trong mọi tầng lớp dân

cur, phát triển phong trào thể thao quần chúng nhằm tăng cường sức khỏe thể chất và tinh thần cho nhân dân. Phát triển thể thao thành tích cao nhằm nâng cao vị trí thể thao thành phố so với các địa phương khác trong cả nước.

2.15. Thực hiện và lồng ghép các chương trình bình đẳng giới, nâng cao vị thế phụ nữ và bảo vệ quyền lợi của trẻ em; đảm bảo phát triển thanh niên trong thời kỳ mới; tôn trọng và thực thi quyền tự to tín ngưỡng.

2.16. Có kế hoạch tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường”, từng bước xây dựng thành phố xanh, sạch, đẹp và hiện đại; tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên, môi trường. Sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên; khắc phục và ngăn chặn tình trạng ô nhiễm và suy thoái môi trường tại các khu công nghiệp, khu dân cư, vùng ven biển; có phương án phòng chống, bảo vệ trước sự biến đổi khí hậu, hiệu ứng nước biển dâng... để phát triển bền vững.

2.17. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực Nhà nước, tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực; kiên quyết phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại trực tiếp giữa chính quyền với người dân và các thành phần doanh nghiệp, tạo sự đoàn kết trong toàn Đảng bộ và nhân dân thành phố.

2.18. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tạo thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc; xây dựng môi trường xã hội an toàn, lành mạnh.

## **B. YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

### **I. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010**

Việc tổ chức đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 phải huy động, phát huy sự phối hợp của bộ máy tổ chức các các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện để đảm bảo nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tổng kết.

Về phương pháp đánh giá thực hiện Kế hoạch 5 năm 2006 - 2010: để đảm bảo chất lượng công tác tổng kết đánh giá, cần bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu định hướng phát triển và các quy định về nội dung, phương pháp đánh giá thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ban hành tại Quyết định số 555/2007/QĐ-BKH ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trong quá trình đánh giá cần tập trung phân tích tác động, ảnh hưởng tiêu cực của các vấn đề dịch bệnh, tác động môi trường, nhất là tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế và nguy cơ lạm phát trở lại; đánh giá tác động của các gói kích cầu của Chính phủ và hỗ trợ của Trung ương.

### **II. Về xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 phải bám sát các Nghị

quyết của Đảng, Chính phủ, Đảng bộ, HĐND thành phố; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND thành phố và các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo điều kiện thực hiện các mục tiêu của Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố đến năm 2020. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện phải phù hợp với quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa phương, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch về phát triển kinh tế - xã hội.

Kế hoạch xây dựng phải gắn kết với khả năng cân đối nguồn lực, nhằm đảm bảo tính khả thi, nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực, đồng thời, phải phù hợp với khả năng thực hiện của các ngành, các cấp và sự phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện cần tổ chức hội thảo khoa học; lấy ý kiến rộng rãi các cộng đồng dân cư, các nhà đầu tư và doanh nghiệp, các nhà tài trợ và các chuyên gia trong, ngoài nước.

## **C. PHÂN CÔNG VÀ TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

### **I. Phân công trách nhiệm xây dựng Kế hoạch phát triển - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015**

Căn cứ Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, Đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành và các công việc có liên quan, các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện có trách nhiệm như sau:

#### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện:**

1.1. Tính toán, xác định các phương án, các cân đối lớn, tổng thể về nguồn lực đầu tư và phát triển, là khung hướng dẫn cho các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015.

1.2. Xây dựng hệ thống chỉ tiêu và hướng dẫn phương pháp thu thập các chỉ tiêu, bảo đảm tính đồng bộ trên phạm vi thành phố, phục vụ tốt công tác theo dõi và đánh giá kế hoạch.

1.3. Đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 của các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện.

1.4. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện xây dựng kế hoạch đào tạo nhân lực cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện.

1.5. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện tổ chức làm việc với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015. Tổng hợp tình hình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện báo cáo Chủ tịch UBND

thành phố theo đúng quy định.

1.6. Tổng hợp và xây dựng báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 trình Ban Thường vụ Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo đúng tiến độ.

1.7. Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các công trình, dự án trọng điểm, các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu trong giai đoạn 2006 - 2010. Dự kiến các chương trình hỗ trợ có mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án lớn thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015 trình Ủy ban nhân dân thành phố.

1.8. Tổ chức Hội thảo cộng đồng nhằm tranh thủ ý kiến đóng góp của các nhà quản lý, lão thành cách mạng, khoa học, doanh nghiệp, dân cư... theo chỉ đạo của UBND thành phố.

## **2. Sở Tài chính:**

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện xây dựng kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015, gồm đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính, ngân sách nhà nước giai đoạn 2006 - 2010, dự báo khả năng cân đối tài chính thành phố và ngân sách nhà nước, xây dựng kế hoạch động viên nguồn lực vào ngân sách nhà nước; kế hoạch dư nợ giai đoạn 2011 - 2015. Tham mưu cho UBND thành phố cân đối, bố trí dự toán ngân sách hằng năm cho các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện để xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015.

2.2. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng các cân đối lớn về tài chính, ngân sách nhà nước.

## **3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:**

3.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ tiêu trong lĩnh vực xã hội do đơn vị phụ trách, phục vụ cho việc lập, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015. Đồng thời, hướng dẫn cụ thể cho các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện cách thức, phương pháp thu thập, đánh giá các chỉ tiêu này.

3.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện nghiên cứu xây dựng chuẩn nghèo mới phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

## **4. Sở Tài nguyên - Môi trường:**

4.1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ tiêu trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường phục vụ cho việc lập, theo dõi và đánh giá Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011 - 2015.

4.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện cách thức, phương pháp thu thập, đánh giá các chỉ



tiêu về đất đai, tài nguyên, môi trường nói trên.

### **5. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện:**

5.1. Hướng dẫn các ngành, các cấp xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách, bao gồm đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010 và Kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

5.2. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 thuộc ngành, lĩnh vực và địa phương phù hợp với định hướng phát triển của thành phố và của ngành mình, cấp mình theo các nội dung và yêu cầu nói trên trình cấp có thẩm quyền, đồng thời, báo cáo các cơ quan cấp trên, các cơ quan thành phố theo tiến độ quy định.

5.3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện có liên quan xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực phụ trách và của cơ quan, đơn vị mình.

5.4. Các Sở, ban, ngành, cơ quan quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, Chương trình hỗ trợ giảm nghèo, dự án 5 triệu ha rừng và các chương trình, dự án lớn khác... chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan đánh giá tình hình triển khai các chương trình thuộc lĩnh vực mình phụ trách; đồng thời, nghiên cứu đề xuất UBND thành phố việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án lớn... cho kế hoạch 5 năm 2011 - 2015.

5.5. Xây dựng danh mục các công trình, dự án lớn triển khai trong giai đoạn 2011 - 2015, phân chia cụ thể theo nguồn vốn: ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ, tín dụng nhà nước, ODA, FDI...

5.6. Đồng thời với quá trình xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, nghiên cứu xây dựng khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả tình hình thực hiện kế hoạch này.

5.7. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các cơ quan liên quan, bao gồm các cơ quan nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức phi chính phủ, cộng đồng dân cư, nhất là các nhà đầu tư và doanh nghiệp và các nhà tài trợ, các chuyên gia trong và ngoài nước... về dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, khung theo dõi và đánh giá dựa trên kết quả, danh mục các công trình, dự án đầu tư giai đoạn 2011 - 2015... nhằm tạo sự đồng thuận cao, là cơ sở để trình cấp có thẩm quyền quyết định.

5.8. Bố trí đủ kinh phí để thực hiện xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 bảo đảm yêu cầu đề ra.

## **II. Tiến độ xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015:**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng “Đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 thành phố Đà Nẵng” báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để trình xin ý kiến Thường vụ thành ủy trong tháng 9 năm 2009.

2. Căn cứ Đề cương Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015 được UBND thành phố thông qua, Khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội 5 năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của ngành, địa phương mình; gửi dự thảo báo cáo kế hoạch 5 năm đến Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20 tháng 12 năm 2009 để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND thành phố trong tháng 03 năm 2010 và trình xin ý kiến của Thường vụ Thành Ủy vào tháng 4 năm 2010. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn thiện dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015, báo cáo Chủ tịch UBND thành phố để trình Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố lần thứ XX và trình Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Nhận được Chỉ thị này, yêu cầu Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các quận, huyện có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung trên đây và báo cáo kết quả về UBND thành phố./.

**CHỦ TỊCH**

**Trần Văn Minh**